

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VỀ HÌNH ẢNH TRUNG GIAN VÀ VAI TRÒ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY Ở TRẺ MẪU GIÁO

Hoàng Thị Quang

Đại học Đồng Nai

Email: quangvinh.0905@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu lý luận về hình ảnh trung gian và vai trò của nó đối với sự phát triển tư duy của trẻ mẫu giáo. Thông qua phương pháp phân tích, tổng hợp các học thuyết tâm lý và các quan điểm của các tác giả nghiên cứu trong và ngoài nước, tác giả định danh hình ảnh trung gian và xác định vai trò của nó trong việc giúp trẻ phát triển được các thao tác tư duy logic như trừu tượng hóa và khái quát hóa. Bài báo khẳng định hình ảnh trung gian là một giàn giáo nhận thức giúp thúc đẩy sự chuyển dịch từ tư duy trực quan sang tư duy logic. Kết quả nghiên cứu là tiền đề quan trọng giúp nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ mẫu giáo và đổi mới thiết kế học liệu mầm non.

Từ khóa: Hình ảnh trung gian, nghiên cứu lý luận, trẻ mẫu giáo, tư duy, giàn giáo nhận thức.

RESEARCH THE THEORY OF INTERMEDIATE IMAGES AND ITS ROLE IN THE DEVELOPMENT OF THINKING OF PRESCHOOL CHILDREN

Abstract: The article researches the theory of intermediate images and its role in the development of thinking of preschool children. Through the method of analyzing and synthesizing psychological theories and views of domestic and foreign research authors, the author identifies the intermediate image and determines its role in helping children develop logical thinking operations such as abstraction and generalization. The article asserts that the intermediate image is a cognitive scaffold that helps promote the transition from visual thinking to logical thinking. Research results are an important premise to help improve the results of preschool education and innovate the design of preschool learning materials.

Keywords: Intermediary images, thinking development, preschool children, cognitive scaffolding, logical thinking.

Nhận bài: 25/04/2026

Phản biện: 28/05/2026

Duyệt đăng: 30/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giai đoạn mẫu giáo đánh dấu bước chuyển tiếp quan trọng từ tư duy trực quan sang tư duy logic. Dù trẻ đã bắt đầu vận dụng các biểu tượng tâm trí để đại diện cho đối tượng, tiến trình này vẫn có sự chênh lệch giữa năng lực nhận diện hình ảnh phong phú và giới hạn của các thao tác trừu tượng hóa. Khoảng trống này khó có thể tự lấp đầy qua sự chín muồi tự nhiên nếu thiếu đi sự can thiệp của các công cụ tâm lý phù hợp.

Đáng chú ý, xu hướng lạm dụng các phương tiện trực quan trong bối cảnh giáo dục kỹ thuật số hiện đại đang vô hình trung tạo ra tải lượng nhận thức ngoại lai. Sự dư thừa chi tiết này trở thành nhiều hệ thống, kìm hãm nhận thức của trẻ ở các đặc điểm bề mặt và triệt tiêu cơ hội thực hiện các thao tác kiến tạo khái niệm.

Xuất phát từ thực tiễn trên, bài viết tập trung định danh và làm sáng tỏ vai trò của hình ảnh trung gian trong tiến trình phát triển tư duy ở trẻ. Với tư cách là công cụ hỗ trợ trừu tượng hóa và khái quát hóa, hình ảnh trung gian hoạt động như một hệ thống giàn giáo, giúp trẻ bứt phá khỏi sự lệ thuộc vào biểu tượng trực quan để vươn tới việc chiếm lĩnh các khái niệm bản chất.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng phương pháp lý luận thông qua hệ thống hóa, tổng hợp và phân tích nguồn tài liệu thứ cấp kinh điển về phương tiện trung gian trong tâm lý học. Bằng các thao tác phân tích cấu trúc - chức năng và mô hình hóa lý thuyết, bài viết đưa ra khái niệm về hình ảnh trung gian và làm rõ vai trò của nó đối với sự phát triển tư duy ở trẻ mẫu giáo. Kết quả này định hướng thực tiễn cốt lõi cho công tác thiết kế học liệu và xây dựng các chiến lược sư phạm tối ưu nhằm hỗ trợ hiệu quả quá trình phát triển tư duy của trẻ.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Tổng quan nghiên cứu

2.2.1.1. Tổng quan nghiên cứu trên thế giới

J. Piaget đặt nền móng cho các nghiên cứu về tư duy trực quan hình tượng và sự hình thành khái niệm thông qua “chức năng ký hiệu”. Theo ông, trẻ em 2–7 tuổi bắt đầu phát triển khả năng sử dụng biểu tượng để đại diện cho đối tượng, đánh dấu sự phân chia rõ rệt giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt. Piaget phân định hình ảnh tâm trí thành hai cấp độ: hình ảnh tái hiện (mô phỏng trạng thái tĩnh) và hình ảnh dự đoán (hình dung

các biến đổi cấu trúc). Trẻ mẫu giáo thường bị giới hạn nhận thức trong phạm vi các hình ảnh tái hiện. Theo ông, bước chuyển từ hệ quy chiếu trực quan sang các thao tác logic trừu tượng chính là hệ quả của quá trình nội tâm hóa hành động – một tiến trình vận động tất yếu tuân theo sự chín muồi của sinh học tự nhiên.

L.S. Vygotsky (1978) khẳng định các chức năng tâm lý bậc cao không hình thành tự phát mà được kiến tạo qua hoạt động trung gian và hệ thống công cụ ký hiệu. Trong đó, người lớn đóng vai trò chuyển giao các phương tiện văn hóa (ngôn ngữ, sơ đồ, hình vẽ) để trẻ tự điều chỉnh và làm chủ nhận thức. Quan điểm này tạo ra một bước ngoặt lớn: dịch chuyển trọng tâm nghiên cứu từ sự chín muồi sinh học nội tại sang cơ chế nội tâm hóa các công cụ xã hội thành cấu trúc tâm lý cá nhân. Qua đó, Vygotsky đặt nền tảng lý luận cho tiến trình phát triển tư duy qua trung gian, giải thích cách các phương tiện bên ngoài chuyển hóa thành công cụ nội tâm, cho phép chủ thể bứt phá khỏi những giới hạn của kinh nghiệm cảm tính trực tiếp.

J.S. Bruner (1966) đã phân chia tiến trình nhận thức thành ba phương thức mang tính thứ bậc: hành động, hình ảnh và ký hiệu, trong đó tư duy trẻ mầm non chủ yếu vận hành ở phương thức hình ảnh. Để hỗ trợ bước chuyển phức tạp từ hình ảnh trực giác sang ký hiệu trừu tượng, Wood, Bruner và Ross (1976) đề xuất thuật ngữ “giàn giáo” – hệ thống hỗ trợ tạm thời giúp trẻ hoàn thành các nhiệm vụ vượt quá năng lực độc lập hiện tại. Từ cách tiếp cận này, các mô hình trực quan trung gian được xác lập như một dạng giàn giáo đặc thù. Đây chính là điểm tựa nhận thức kết nối giữa biểu tượng trực giác và ký hiệu trừu tượng, hỗ trợ trẻ nội tâm hóa các đặc điểm cụ thể của đối tượng thành các cấu trúc ý nghĩa mang tính khái niệm.

Từ nghiên cứu thực nghiệm trước đó với các cộng sự, L.A. Venger đã hệ thống hóa và hình thành lý thuyết Mô hình hóa trực quan, khẳng định các biểu tượng mô hình đóng vai trò trung gian thiết yếu, làm cầu nối nhận thức giữa biểu tượng sự vật cụ thể và hệ thống khái niệm trừu tượng (Venger, 1986).

Lý thuyết Tải trọng nhận thức (Sweller, 1988) khẳng định dung lượng trí nhớ làm việc là có hạn; do đó, hiệu suất học tập được quyết định bởi năng lực điều tiết tổng lượng nỗ lực trí tuệ, đặc biệt là việc kiểm soát tải trọng nhận thức ngoại lai. Mở rộng luận điểm này, Sweller, Ayres và Kalyuga (2011) chỉ ra rằng khi trẻ tiếp thu các khái niệm

trừu tượng, những chỉ dẫn ngôn ngữ phức tạp hoặc học cụ trực quan chứa nhiều chi tiết nhiễu sẽ gây quá tải hệ thống. Tình trạng này làm tiêu hao tài nguyên nhận thức vào việc giải mã các thông tin không bản chất, qua đó cản trở trực tiếp quá trình kiến tạo những thuộc tính cốt lõi của khái niệm.

Dưới lăng kính Thuyết Mã hóa kép, Allan Paivio (2007) xác lập cơ sở thần kinh học cho vai trò của hình ảnh trong giáo dục. Ông lập luận rằng não bộ xử lý thông tin qua hai hệ thống nhận thức độc lập nhưng tương tác mật thiết: kênh trực quan và kênh ngôn ngữ. Sự kiến tạo khái niệm đạt mức tối ưu khi thông tin được mã hóa đồng thời trên cả hai kênh này. Đặc biệt, những hình ảnh được tinh giản hóa để bộc lộ cấu trúc bản chất sẽ giúp trẻ dễ dàng gán nhãn ngôn ngữ tương ứng. Cơ chế đồng mã hóa này chuyển hóa các kích thích cảm tính thành dấu vết trí nhớ bền vững, làm bệ phóng cho quá trình trừu tượng hóa khái niệm trong nhận thức.

2.2.1.2. Tổng quan nghiên cứu trong nước

Nghiên cứu của Trần Xuân Hương (1994) là dấu mốc quan trọng đặt nền móng lý luận về cơ chế chuyển dịch nhận thức ở trẻ trước tuổi đi học. Tác giả chứng minh tư duy trực quan - sơ đồ là giai đoạn trung gian tất yếu, giúp trẻ thoát ly khỏi các thuộc tính cảm tính rời rạc để chiếm lĩnh mối liên hệ bản chất thông qua hệ thống vật thay thế quy ước. Kết quả này không chỉ khẳng định năng lực mô hình hóa mạnh mẽ của trẻ mẫu giáo lớn, mà còn cung cấp bằng chứng thực tiễn cho việc vận dụng sơ đồ như một hệ thống giàn giáo nhận thức, hỗ trợ đắc lực cho tiến trình nội tâm hóa tri thức của trẻ.

GS.TS. Phan Trọng Ngọ (2005) đã phân tích sâu sắc về sự hình thành các hành động trí tuệ thông qua vật thay thế. Ông nhấn mạnh rằng việc tổ chức hoạt động học tập cho trẻ bản chất là việc điều khiển quá trình trẻ chiếm lĩnh các công cụ văn hóa. Theo đó, việc chuyển từ đối tượng vật chất sang đối tượng tinh thần phải trải qua giai đoạn trung gian là hoạt động với các mô hình hoặc ngôn ngữ. Quan điểm này củng cố thêm tính tất yếu của việc sử dụng các phương tiện trung gian trong dạy học cho trẻ.

PGS.TS Trương Thị Khánh Hà (2002) trong công trình nghiên cứu của mình đã xác lập khung lý thuyết về sự biến đổi về chất trong tư duy của trẻ mẫu giáo lớn. Nghiên cứu chỉ ra bước chuyển từ tư duy trực quan - hình tượng sang trực quan - sơ đồ thông qua các vật mẫu trung gian. Năng lực vận dụng mô hình sơ đồ hóa để đại diện thực tại là một cấu tạo tâm lý mới, giải phóng trẻ khỏi sự lệ

thuộc cảm tính để tiến hành trừu tượng hóa. Quan điểm này đặt nền tảng cho việc ứng dụng công cụ trực quan tinh giản vào giáo dục. Kế thừa luận điểm đó, trong giáo trình năm 2014, tác giả tiếp tục củng cố cơ chế nội tâm hóa hành động thực tiễn thành hành động trí tuệ thông qua hệ thống biểu tượng, khẳng định vai trò của các sơ đồ tối giản trong việc triệt tiêu các chi tiết nhiễu loạn của thực tế.

Các tác giả như Nguyễn Thị Hòa (2015) và Lê Thu Hương (2012) đã đưa các nguyên lý về sơ đồ hóa vào các hoạt động giáo dục cụ thể như: làm quen với toán, khám phá khoa học và tác phẩm văn học. Các nghiên cứu thực nghiệm này cho thấy khi giáo viên sử dụng các biểu đồ, mô hình hoặc sơ đồ đường đi, trẻ không chỉ ghi nhớ tốt hơn mà còn bắt đầu hình thành khả năng suy luận logic bước đầu.

Tổng quan tài liệu cho thấy sự đồng thuận về vai trò của các mô hình sơ đồ như mắt xích tất yếu để trẻ chuyển dịch từ tư duy trực quan sang tư duy logic. Tuy nhiên, việc định danh và xác định vai trò của hình ảnh trung gian trong tiến trình này vẫn là một khoảng trống nghiên cứu. Bài viết hướng tới khóa lấp khoảng trống lý luận đó thông qua việc làm rõ khái niệm, luận giải chức năng của hình ảnh trung gian; từ đó đề xuất hệ thống kiến nghị sư phạm nhằm phát triển tư duy cho trẻ mẫu giáo.

2.2.2. Khái niệm hình ảnh trung gian

2.2.2.1 Định nghĩa hình ảnh trung gian

Kế thừa các hệ thống lý luận về công cụ tâm lý và phương tiện trung gian trong tâm lý học nhận thức và phát triển, nghiên cứu này xác lập khái niệm “hình ảnh trung gian” như một mắt xích quan trọng trong quá trình phát triển của trẻ mẫu giáo.

Hình ảnh trung gian là một dạng hình ảnh có vai trò cầu nối nhận thức giữa biểu tượng trực quan cụ thể và khái niệm trừu tượng. Nó là kết quả của quá trình lọc bỏ các thuộc tính cảm tính, ngẫu nhiên của vật thể để giữ lại và biểu thị các cấu trúc logic, thuộc tính bản chất của một nhóm đối tượng giúp định hướng thao tác tư duy và thúc đẩy khả năng tư duy khái niệm.

2.2.2.2. Đặc trưng của hình ảnh trung gian

Khác với các biểu tượng trực quan thường chứa đựng nhiều thuộc tính cảm tính gây nhiễu, hình ảnh trung gian được cấu thành bởi ba đặc tính cốt lõi:

Thứ nhất, tính tinh giản cấu trúc: Hình ảnh trung gian lược bỏ tối đa các chi tiết ngoại lai gây nhiễu (như: màu sắc sặc sỡ, bóng đổ, bối cảnh

phức tạp) và chỉ giữ lại bộ khung cấu trúc bản chất. Đặc tính này giúp bảo vệ sự chú ý của trẻ, tối ưu hóa tải trọng nhận thức, giúp trẻ tập trung vào mối liên hệ bản chất.

Thứ hai, tính quy ước khái quát: Đây là sự kết hợp giữa quy ước và khái quát hóa. Hình ảnh không đại diện cho một cá thể cụ thể. Tuy nhiên, nó vẫn giữ lại nét tương đồng tối thiểu để trẻ nhận ra, nhưng mang tính quy ước cao. Đây chính là cầu nối giúp kéo trẻ ra khỏi tư duy trực quan - hình tượng để chạm đến tư duy khái niệm.

Thứ ba, tính định hướng thao tác: Hình ảnh trung gian cung cấp một lộ trình trực quan để trẻ thực hiện các thao tác trí tuệ cụ thể như phân loại, xác lập trình tự hoặc giải quyết vấn đề. Trẻ em hình thành nhận thức thông qua hoạt động thực tiễn và hình ảnh trung gian đóng vai trò như một giàn giáo chức năng, không chỉ hỗ trợ trẻ hoàn thành nhiệm vụ trước mắt mà còn định hình và dẫn dắt các cấu trúc tư duy mới được hình thành trong chính quá trình thao tác đó.

2.2.2.3. Các mức độ biểu đạt của hình ảnh trung gian

Hình ảnh trung gian được phân cấp thành ba mức độ trừu tượng hóa tăng dần sau:

a. Mức độ 1 - Hình tượng: là mức độ sơ khởi, trong đó hình ảnh vẫn giữ sự tương đồng cao về mặt thị giác với vật thật nhưng đã được tinh giản chỉ giữ lại các đường nét đặc trưng nhất của vật. Hình ảnh ở cấp độ này (gồm: hình vẽ nét, hình bóng, ảnh chụp tách nền) có vai trò hỗ trợ trẻ nhận diện và gọi tên đối tượng một cách chính xác trong môi trường ít nhiễu.

Ví dụ: Hình ảnh con mèo được biểu thị bằng một hình vẽ nét đơn giản gồm các đường bao quanh con mèo đang ngồi.

b. Mức độ 2 - Sơ đồ: là cấp độ trọng tâm, nơi sự tương đồng thị giác nhường chỗ cho sự tương đồng về quan hệ. Hình ảnh ở cấp độ này (gồm: mô hình hình học, sơ đồ cấu trúc, các đường nối biểu thị mối quan hệ giữa các bộ phận) có vai trò thúc đẩy các thao tác tư duy bậc cao như phân tích cấu tạo, so sánh và phát hiện quy luật.

Ví dụ: Hình ảnh con mèo được biểu đạt bằng tập hợp hình học: một hình tròn nhỏ, một hình bầu dục lớn, bốn đường thẳng đi xuống và một đường cong. Chúng được sắp xếp làm nổi bật quan hệ cấu trúc là cái đầu nằm trên cái thân và chân nằm dưới thân.

c. Mức độ 3 - Ký hiệu quy ước: gắn với tư duy logic, các ký hiệu ở mức độ này mang tính quy ước và trừu tượng. Hình ảnh ở giai đoạn này đóng vai trò là vật đại diện cho ý niệm hoặc thao tác

logic nhất định. Loại hình tiêu biểu ở cấp độ này là biểu tượng nội quy, ký hiệu trạng thái, ký hiệu chỉ hướng hoặc ký hiệu tiền ngôn ngữ. Chúng có vai trò giúp trẻ làm quen với việc mã hóa và giải mã thông tin, chuẩn bị cho việc học chữ viết và các khái niệm toán học trừu tượng.

Ví dụ: Hình vẽ chỉ gồm cái đầu tam giác có hai cái tai nhọn và ba sợi râu mỗi bên, hoặc một hình dấu chân mèo. Hình ảnh này không còn mô tả con mèo nữa mà nó mang tính quy ước, đại diện cho khái niệm con mèo.

2.3. Vai trò của hình ảnh trung gian trong quá trình phát triển tư duy của trẻ mẫu giáo

Hình ảnh trung gian đã thoát ly khỏi giới hạn của học liệu minh họa thông thường để trở thành một công cụ tâm lý then chốt, mang lại những giá trị cốt lõi sau:

a. Vai trò là giàn giáo nhận thức giúp trẻ đạt được vùng phát triển gần

Hình ảnh trung gian đóng vai trò là một giàn giáo nằm ngay trong vùng phát triển gần. Nó cung cấp cho trẻ mẫu giáo một điểm tựa trực quan đủ cụ thể để liên tưởng nhưng cũng đủ trừu tượng để kích thích tư duy. Bằng cách giảm dần sự lệ thuộc vào các đặc điểm cảm tính của vật thật, hình ảnh trung gian giúp trẻ tự tin bước qua ranh giới của sự hiểu biết bề mặt để chạm đến bản chất của khái niệm.

b. Công cụ hỗ trợ trừu tượng hóa và thúc đẩy năng lực khái quát hóa

Hình ảnh trung gian, với đặc tính tinh giản cấu trúc, đóng vai trò là bộ lọc giúp trẻ thực hiện thao tác giải cấu trúc cảm tính. Khi các chi tiết nhiễu (màu sắc, bóng đổ, bối cảnh) bị loại bỏ, trẻ buộc phải chú ý vào các thuộc tính bất biến (hình dạng đặc trưng, cấu trúc bộ phận). Đây chính là tiền đề để hình thành năng lực khái quát hóa – khả năng nhận diện một khái niệm trong hàng loạt các biến thể khác nhau của thực tại.

c. Tối ưu hóa tải trọng nhận thức và hỗ trợ mã hóa kép

Nhờ sự tương đồng về cấu trúc với các thuộc tính định nghĩa của ngôn ngữ, hình ảnh trung gian giúp quá trình gắn nhãn khái niệm trở nên dễ dàng hơn. Thay vì phải xử lý một khối lượng lớn dữ liệu hình ảnh siêu thực gây quá tải năng lượng ngoại lai, bộ não của trẻ có thể tập trung toàn bộ năng lượng nội tại để kết nối sơ đồ hình ảnh với thuật ngữ ngôn ngữ. Sự kết nối này tạo ra một điểm neo nhận thức bền vững trong trí nhớ dài hạn.

d. Cơ sở để hình thành bản đồ khái niệm nội tại

Hình ảnh trung gian đóng vai trò là khuôn mẫu để trẻ xây dựng các bản đồ khái niệm trong tâm

trí. Thay vì lưu trữ thực tại dưới dạng những bức ảnh tĩnh rời rạc, trẻ bắt đầu lưu trữ chúng dưới dạng các mô hình cấu trúc linh hoạt. Vai trò này quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ các kỹ năng tiền học đường, giúp trẻ làm quen với việc thao tác trên các ký hiệu, sơ đồ và biểu tượng.

2.4. Thảo luận và kiến nghị sư phạm

2.4.1. Thảo luận về kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu đã định danh hình ảnh trung gian như một công cụ tâm lý chuyển tiếp tất yếu trong quá trình phát triển tư duy của trẻ mẫu giáo. Sự tương tác đồng thời giữa hình ảnh lược đồ hóa và ngôn ngữ không chỉ tối ưu hóa khả năng lưu trữ thông tin mà còn thúc đẩy trẻ tạo ra các bản đồ khái niệm linh hoạt. Hình ảnh trung gian được xem như một giàn giáo nhận thức định hướng thao tác, hỗ trợ tâm trí trẻ dịch chuyển từ các biểu tượng cảm tính rời rạc sang hệ thống tư duy khái niệm có tổ chức và bản chất. Thông qua hệ thống ký hiệu chỉ dẫn trực quan, hình ảnh trung gian cung cấp lộ trình logic giúp trẻ thoát ly dần sự lệ thuộc vào kích thích trực tiếp để hình thành tư duy khái niệm.

Bên cạnh những đóng góp nêu trên, nghiên cứu này vẫn tồn tại giới hạn nhất định. Hạn chế lớn nhất nằm ở tính chất thuần lý luận của đề tài, khi các phân tích hiện tại mới dừng lại ở góc độ phân tích, tổng hợp và mô hình hóa lý thuyết từ các nguồn tài liệu thứ cấp. Do đó, mô hình hình ảnh trung gian được đề xuất chưa có các dữ liệu thực nghiệm hoặc số liệu thống kê định lượng để đo lường một cách chính xác mức độ tác động và biên độ hiệu quả trên thực tế đối với từng nhóm trẻ cụ thể.

Theo đó, hướng nghiên cứu tiếp theo được xác định là sẽ triển khai các thiết kế nghiên cứu thực nghiệm có đối chứng tại các cơ sở giáo dục mầm non. Việc này nhằm kiểm chứng lâm sàng, từ đó hiệu chỉnh mô hình lý thuyết bằng các minh chứng định lượng cụ thể và xây dựng bộ tiêu chí ứng dụng vào thực tiễn.

2.4.2. Kiến nghị sư phạm

Từ các kết quả nghiên cứu lý thuyết về vai trò của hình ảnh trung gian, tôi đề xuất một số kiến nghị sư phạm như sau:

a. Đổi mới tiêu chuẩn thiết kế học liệu trực quan

Trong việc thiết kế học liệu mẫu giáo, cần thay đổi quan điểm truyền thống về việc ưu tiên hình ảnh siêu thực hoặc đa chi tiết bằng nguyên tắc tối giản để tối ưu. Cần chủ động lược bỏ các yếu tố nhiễu về mặt thị giác tập trung hiển thị các thuộc tính cấu trúc và mối liên hệ logic của đối tượng.

Việc kiểm soát chặt chẽ độ phức tạp thị giác giúp giảm thiểu tải trọng nhận thức ngoại lai, cho phép trẻ tập trung vào việc nắm bắt các đặc điểm bản chất của khái niệm.

b. Triển khai nhất quán lộ trình trực quan hóa ba giai đoạn

Trong tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ mẫu giáo, cần tuân thủ lộ trình chuyển dịch nhận thức để đảm bảo trẻ không học vẹt hoặc xao nhãng cảm tính. Lộ trình này gồm ba giai đoạn từ thấp đến cao như sau:

Giai đoạn 1 - Trực quan sinh động: Tổ chức cho trẻ trải nghiệm trực tiếp với vật thật thông qua đa giác quan. Giai đoạn này giúp trẻ hình thành các biểu tượng tâm trí đầu tiên, tạo nguồn nguyên liệu thực tế phong phú.

Giai đoạn 2 - Sơ đồ hóa cấu trúc: Giáo viên hướng dẫn trẻ sử dụng hoặc cùng trẻ xây dựng các hình ảnh trung gian (sơ đồ, biểu tượng tối giản). Tại đây, hình ảnh trung gian đóng vai trò là bộ lọc tâm lý, giúp trẻ thoát ly khỏi các đặc điểm cảm tính bề mặt để nhận diện cấu trúc và quy luật của đối tượng.

Giai đoạn 3 - Khái quát hóa ngôn ngữ: Sau khi cấu trúc bản chất đã được nội tâm hóa, giáo viên cung cấp các thuật ngữ ngôn ngữ chính xác để định danh. Việc gắn nhãn ngôn ngữ vào một sơ đồ cấu trúc giúp khái niệm được lưu trữ bền vững và dễ dàng truy xuất từ trí nhớ dài hạn.

c. Nâng cao kỹ năng thiết lập giàn giáo trực quan cho giáo viên

Giáo viên mẫu giáo cần được bồi dưỡng kỹ năng thiết lập hình ảnh trung gian giúp linh hoạt

và biết cách gia giảm các ký hiệu thị giác phù hợp với nhịp độ phát triển của trẻ. Bên cạnh đó, cần phát triển khả năng làm chủ kỹ thuật giàn giáo nhận thức để giúp giáo viên xác định đúng thời điểm đưa vào hoặc rút bớt các ký hiệu, từ đó kích thích trẻ tự thực hiện sự chuyển hóa từ các biểu tượng trực quan sang tư duy logic trừu tượng trong vùng phát triển gần. Do đó, các chương trình bồi dưỡng cần chú trọng nâng cao năng lực định hình và mã hóa thị giác các khái niệm trừu tượng thành các mô hình tối giản, giúp giáo viên không bị lệ thuộc vào học liệu rập khuôn và chủ động tối ưu hóa quá trình nội hóa nhận thức của trẻ.

III. KẾT LUẬN

Bài báo đã làm sáng tỏ vai trò chuyển tiếp của hình ảnh trung gian trong quá trình phát triển tư duy của trẻ. Kết quả nghiên cứu khẳng định hình ảnh trung gian đóng vai trò là một giàn giáo nhận thức cốt lõi. Thông qua việc tối ưu hóa tải trọng nhận thức bên ngoài, hình ảnh trung gian tạo điều kiện thuận lợi để trẻ thực hiện hiệu quả các thao tác trừu tượng hóa và khái quát hóa; thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển dịch tất yếu từ các biểu tượng trực quan sang tư duy khái niệm. Theo đó, nghiên cứu đưa ra những định hướng mang tính chiến lược trong giáo dục mẫu giáo tại Việt Nam như: đổi mới tư duy thiết kế học liệu trực quan theo hướng tối giản, tăng cường tính biểu tượng và gợi mở thay vì mô phỏng rập khuôn; nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên mẫu giáo với trọng tâm là khả năng mã hóa thị giác và điều phối giàn giáo linh hoạt phù hợp với nhịp độ nhận thức của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

- Trương Thị Khánh Hà. (2002). Một quan điểm nghiên cứu sự phát triển tư duy trẻ em lứa tuổi mẫu giáo lớn. *Tạp chí Tâm lý học*, (9), 28-32.
- Trương Thị Khánh Hà (Chủ biên). (2014). *Tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hòa. (2015). *Giáo dục mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Thu Hương. (2012). *Tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tác phẩm văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Xuân Hương. (1994). *Sự hình thành tư duy trực quan - sơ đồ ở trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi [Luận án Tiến sĩ Tâm lý học]*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phan Trọng Ngọ. (2005). *Các lý thuyết học tập dưới góc độ tâm lý học*. NXB Đại học Sư phạm.

Tài liệu nước ngoài

- Bruner, J. S. (1966). *Toward a theory of instruction*. Belknap Press of Harvard University Press.
- Mayer, R. E. (2001). *Multimedia learning*. Cambridge University Press.
- Paivio, A. (2007). *Mind and its evolution: A dual coding theoretical approach*. Lawrence Erlbaum Associates Publishers.
- Piaget, J. (1962). *Play, dreams and imitation in childhood (G. Gattegno & F. M. Hodgson, Trans.)*. W. W. Norton & Company.
- Piaget, J., & Inhelder, B. (1969). *The psychology of the child (H. Weaver, Trans.)*. Basic Books.
- Sweller, J. (1988). Cognitive load during problem solving: Effects on learning. *Cognitive Science*, 12(2), 257-285.
- Sweller, J., Ayres, P., & Kalyuga, S. (2011). *Cognitive load theory*. Springer.
- Venger, L. A. (1986). The development of cognitive abilities through organization of preschool education. *Voprosy Psikhologii*, (4), 11-20.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes (M. Cole, V. John-Steiner, S. Scribner, & E. Souberman, Eds.)*. Harvard University Press.
- Wood, D., Bruner, J. S., & Ross, G. (1976). The role of tutoring in problem solving. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 17, 89-100.